

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

Tổ chức ngày 22/4/2015 (thứ 4)

NỘI DUNG

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	2
2. GIỚI THIỆU CHUNG	3
3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	19
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	24
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	26
7. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
8. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2015	40
9. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH	42
10. TỜ TRÌNH XIN BIỂU QUYẾT CHẤP THUẬN CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD	43
11. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÔNG QUA VIỆC BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN THAY THẾ	44
12. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BKS VÀ THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN BKS THAY THẾ	48
13. DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	50
14. TỜ TRÌNH NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG BKS	54
15. DANH SÁCH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS	55
16. LÝ LỊCH ỨNG VIÊN BKS	56
17. BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS	58

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời
8h30 - 9h40	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, khách mời, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua chương trình Đại hội
	- Báo cáo của HĐQT Công ty.
	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, phương hướng hoạt động năm 2015
	- Báo cáo Tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán
9h40 – 10h15	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình công ty và xác nhận của công ty kiểm toán
	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014
	- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014, Phương án năm 2015
	- Tờ trình Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán.
	- Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty
	- Tờ trình chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và thông qua việc bổ nhiệm thành viên thay thế.
	- Tờ trình chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên BKS và thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS thay thế.
10h15 – 10h30	- Tổ chức bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS.
	- Nghỉ giải lao
10h30 – 11h00	- Thảo luận định hướng hoạt động năm 2015.
	- Thảo luận các nội dung họp bàn khác.
11h00 – 11h15	- Thông qua kết quả bầu cử BKS
	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội
11h15 – 11h30	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết của Đại hội
	- Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION (Viết tắt VINASEED)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2014): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2014): 744.945.670.425 đồng (Bảy trăm bốn bốn tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn bốn trăm hai lăm đồng).
- Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: (84) 4 38523294 Fax: (84) 4 38527996
- Website: www.vinaseed.com.vn.
- Mã cổ phiếu: NSC.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- + Năm 1968: Thành lập công ty giống cây trồng cấp 1 trực thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- + Năm 1978: Thành lập Công ty giống cây trồng Trung ương.
- + Năm 1989: Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty Giống cây trồng TW1 và công ty Giống cây trồng TW2 (nay là công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam – SSC).
- + Năm 2003: Chuyển đổi công ty giống cây trồng Trung ương 1 thành Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương (thực hiện Quyết định 5029/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Vốn Điều lệ ban đầu 13.500.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên: 8 đơn vị.
- + Năm 2006: Niêm yết chính thức trên sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM với mã chứng khoán NSC.
- + Năm 2011: Công ty được chính thức được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ (Doanh nghiệp KHCV đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam).
- + Năm 2014: Tăng vốn điều lệ lên 152.950.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên 12 đơn vị và 03 công ty con, công ty liên kết. Tổng tài sản đạt 953 tỷ, vốn chủ sở hữu: 745 tỷ tăng gấp 40 lần so với thời điểm mới cổ phần hóa năm 2004.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- ❖ Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- ❖ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- ❖ Kinh doanh bất động sản.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Lào, Campuchia, Trung Quốc.

4. Thành tích nổi bật:

Các giải thưởng tiêu biểu đã được trao tặng trong năm 2014:

- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác trao tặng năm 2014.
- ❖ TOP 50 Vietnam Best Growth Companies – Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2009 – 2014.
- ❖ TOP 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng ghi nhận doanh nghiệp có tăng trưởng cao và bền vững về doanh thu và lợi nhuận, lợi nhuận trên vốn và lợi nhuận trên cổ phiếu, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế đất nước cũng như giá trị xã hội lớn lao.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2014 (FAST 500).
- ❖ TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư khảo sát và bình xét. So với bảng xếp hạng năm 2013, Vinaseed đã tăng thứ hạng lên 1 bậc từ 14 lên 13 do có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững.
- ❖ TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 (ARA Việt Nam 2014) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. Đây là lần đầu tiên Vinaseed gửi hồ sơ tham dự nhưng BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và khoa học.

Các giải thưởng những năm trước:

- ❖ Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng do có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2011.
- ❖ Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2004 – 2006.
- ❖ Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính.
- ❖ Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2012 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT trao tặng.
- ❖ TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013 do Forbes xếp hạng.

- ❖ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2012, 2013 (Fast 500) do Vietnam Report phối hợp cùng báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ Xếp hạng 14 trong TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam giao đoạn 2010-2012 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư phối hợp cùng công ty Chứng khoán Thiên Việt bình chọn.
- ❖ Giải thưởng Sao Vàng đất Việt – TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức các năm 2010 và năm 2013.
- ❖ Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 – TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương phối hợp trao tặng.
- ❖ Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia tổ chức trao tặng.
- ❖ Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009
- ❖ TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng
- ❖ Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012
- ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng từ năm 2007, 2008, 2009, 2010 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng. Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Giải thưởng Thương hiệu Bạn của nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức



Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

3. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Đồng Văn

Địa chỉ: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

4. Chi nhánh Công ty CP Giống cây trồng TW Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại/Fax: 037.3869251

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An

Địa chỉ: Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

7. Chi nhánh Công ty cổ phần giống cây trồng trung ương Miền Trung và Tây Nguyên

Địa chỉ: Xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại/Fax: 0510.3869255.

8. Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng trung ương

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 04.66736717

9. Trại thực nghiệm Giống cây trồng trung ương Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

10. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 034.3853239

11. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Số 3677, tổ 1, ấp 4, Bầu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh

Điện thoại: 066.3857379

12. Văn phòng tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay

Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

Địa chỉ: Phường Phủ Lãm, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 043.3535401 Fax: 043.3530355

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

14. Công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam - Điện thoại: 0510.3869455

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 083.8442414 Fax: 083.8442387

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 – 2016

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016 hiện nay gồm:

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Bà Lê Thị Lệ Hằng - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Michael Louis Rosen- Ủy viên HĐQT (kể từ 4/4/2015)
4. Ông Đỗ Bá Vọng - Ủy viên HĐQT- Phó TGĐ
5. Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên HĐQT

Thành viên độc lập

6. Ông. Trần Đình Long - Ủy viên HĐQT.
7. Bà. Nguyễn Thị Trà My - Ủy viên HĐQT.

Tỷ lệ thành viên độc lập: 2/7.

(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT được đăng trên trang web công ty: <http://www.vinaseed.com.vn>).

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu ra với 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh - Ủy viên
 2. Ông Đỗ Tiến Sỹ - Ủy viên.
 3. Ông Cao Duy Hà - Trưởng Ban Kiểm soát (đã có đơn từ nghiệm từ ngày 04/4/2015).
- (Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát được đăng tải trên website công ty: [http:// www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn)).

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

1. Thông tin về cổ phiếu:

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 21/12/2006

Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu 31/12/2014: 15.295.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu Quỹ tại ngày 31/12/2014: 0 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM – HOSE với mã giao dịch NSC.

Cổ phiếu:

- Vốn Điều lệ (tại thời điểm 31/12/2014): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng) được chia thành 15.295.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/CP.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2014 là 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng thời điểm 31/12/2014: 620.610 cổ phiếu. (Trong đó bao gồm theo Phương án phát hành cổ phiếu cho CBNV - Điều 2, Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21/12/2013. Số lượng phát hành 250.243 cổ phần).

Cơ cấu cổ đông: (Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2015 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 23/3/2015).

TT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CỔ ĐÔNG FDI	4.001.236	26,16%	182	18	164
	- Trong nước	1.068.040	6,98%	164		164
	- Nước ngoài	2.933.196	19,18%	18	18	
2	CỔ ĐÔNG LỚN (từ 5% trở lên)	10.090.008	65,97%	2	2	
	- Trong nước	8.849.493	57,86%	1	1	
	- Nước ngoài	1.240.515	8,11%	1	1	
3	CỔ ĐÔNG KHÁC	1.203.756	7,87%	797	38	759
	- Trong nước	939.354	6,14%	725	38	687
	- Nước ngoài	264.402	1,73%	72	0	72
	TỔNG CỘNG	15.295.000	100,00%	981	58	923
	- Trong nước	10.856.887	70,98%	890	39	851
	- Nước ngoài	4.438.113	29,02%	91	19	72

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2014:

1.1. Số phiên họp HĐQT: 7 phiên họp.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT - TGD	7	100%	
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	7	100%	
3	Ông Phạm Ngọc Lý	Ủy viên HĐQT – Phó TGD	7	100%	
4	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT – Phó TGD	7	100%	
5	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	7	100%	
6	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	7	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	6	85.7%	Đi công tác

Các phiên họp đều có sự tham dự và đóng góp ý kiến của các thành viên BKS và Ban TGD.

1.2. Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 7 lần.

1.3. Các Nghị quyết ban hành: 14 nghị quyết về các vấn đề chiến lược trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết HĐQT được công bố thông tin công khai, minh bạch đồng thời dưới nhiều hình thức: gửi báo cáo bản cứng đến Sở GD&ĐT, UBND, cập nhật trên website công ty và trên phần mềm công bố thông tin của UBND Nhà nước theo đúng các quy định về nội dung và thời hạn công bố thông tin của UBND và Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Cụ thể:

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	06/NQ-HĐQT-CTG	10/01/2014	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2013, kế hoạch 2014 trình ĐHĐCĐ thường niên 2014. - Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – Tổng dự toán công trình trụ sở công ty; phê duyệt kế hoạch đấu thầu công trình trụ sở công ty; phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 01 – Thi công xây dựng trụ sở

			làm việc công trình trụ sở công ty CP Giống cây trồng trung ương. - Thông qua Quy hoạch tổng mặt bằng thiết kế dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng TW Đồng Văn. - Thông qua lộ trình tăng vốn điều lệ thực hiện theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐHĐCĐBT. - Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (Chương trình ESOP 2014). - Giao cho Tiểu ban đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai Phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty mục tiêu theo Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT. - Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2014.
2	07/NQ-HĐQT-CTG	13/01/2014	- Thông qua việc thay đổi tài khoản thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV đã nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ.
3	47/NQ-HĐQT-CTG	17/02/2014	- Nhất trí thời gian, địa điểm và nội dung chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2014. - Thông qua nội dung và tiến độ thực hiện chi trả cổ tức để chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức. - HĐQT nhất trí thông qua phương án đầu tư theo nội dung tờ trình 50/TTr-CTG ngày 10/02/2014. - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (Chương trình ESOP 2014). - Thông qua nghiệm thu và thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung trong báo cáo 67/BQL-CTG.
4	51/NQ-HĐQT-CTG	01/4/2014	- Thông qua Phương án và thời gian ứng cổ tức bằng tiền mặt. - Thông qua phương án và thời gian chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo hình thức phát hành ra công chúng.
5	57/NQ-HĐQT-CTG	10/4/2014	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quý I, kế hoạch hoạt động Quý II và 6 tháng đầu năm 2014. - Cho phép triển khai thiết kế và lập dự toán thi công phần xây lắp dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng TW Đồng Văn. - Thông qua kế hoạch đấu thầu Dự án Đồng Văn. - Bổ sung bà Nguyễn Thị Trà My – thành viên HĐQT độc lập tham gia Tiểu Ban đầu tư. - Cho phép công ty sử dụng Quỹ đầu tư phát triển phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử

			nghiệm và phê duyệt dự toán hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Trung tâm nghiên cứu năm 2014. - Giao cho Tiểu ban đầu tư xây dựng phương án chi tiết sử dụng vốn phát hành theo Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 21/12/2013. - - Bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2014.
6	62/NQ-HĐQT-CTG	08/5/2014	- Nhất trí việc công ty CP Xuyên Thái Bình thực hiện chào mua công khai cổ phiếu NSC.
7	70/NQ-HĐQT-CTG	21/5/2014	- Thông qua phương án đầu tư và phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư vào các công ty mục tiêu.
8	71/NQ-HĐQT-CTG	21/5/2014	- Chỉ định việc bán cổ phiếu Quỹ mua lại từ cổ phiếu - ESOP 2009, 2010, 2011 trong đợt phát hành ESOP 2014 và điều chỉnh một số nội dung trong phương án ESOP đã được phê duyệt theo Nghị quyết 47/NQ-HĐQT-CTG ngày 17/02/2014.
9	77/NQ-HĐQT-CTG	05/6/2014	- Thông qua phương án phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua theo Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 21/12/2013. - - Thông qua dự toán san nền Dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Đồng Văn.
10	80/NQ-HĐQT-CTG	11/6/2014	- Thông qua hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do UBCK cấp. - Thông qua báo cáo kết quả phát hành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
11	85/NQ-HĐQT-CTG	13/7/2014	- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư, XD CB 6 - tháng đầu năm 2014. Định hướng, mục tiêu Quý III và 6 tháng cuối năm 2014. - Thông qua định hướng đầu tư M&A vào các công ty mục tiêu 6 TCN 2014. - Thông qua quy mô xây lắp, phê duyệt tổng mặt bằng thiết kế dự án xây dựng Nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng Đồng Văn. - Thông qua Phương án tiền lương đối với cán bộ cấp cao trong công ty.
12	93 /NQ-HĐQT-CTG	15/9/2014	- Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, quy mô và Tổng dự toán dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Đồng Văn.

			- Phê duyệt nguồn kinh phí tài trợ để triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Đồng Văn. - Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu phần xây lắp dự án Đồng Văn (phần các nội dung công việc còn lại). Phê duyệt kế hoạch đấu thầu phần thiết bị đợt 1 hệ thống sấy và dây chuyền chế biến gạo. - Bổ sung ông Nguyễn Quang Trường – Giám đốc Đầu tư và Quản lý các Dự án công ty vào thành viên Ban Đầu tư HĐQT. - Thành lập và thành phần Ban quản lý dự án nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Đồng Văn. - Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn ngân hàng của công ty. - Hội đồng quản trị nhất trí tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong giấy đăng ký kinh doanh của công ty. - HĐQT nhất trí chào mua công khai cổ phiếu công ty CP Giống cây trồng miền Nam. - HĐQT nhất trí giao cho Ban đầu tư xây dựng phương án kinh doanh gạo trình HĐQT phê duyệt.
13	100/NQ-H8QT-CTG	13/11/2014	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý III và 9 tháng đầu năm 2014, phương hướng hoạt động quý IV và kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2014-2015. - Thông qua phương án bố trí mặt bằng công nghệ, hạng mục thiết bị, dự toán đầu tư thiết bị và kế hoạch đấu thầu phần thiết bị hệ thống chế biến hạt giống và hệ thống dây chuyền chế biến gạo Dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Trung ương Đồng Văn.
14	102/NQ-HĐQT-CTG	04/12/2014	- Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền mặt.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng Quý yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo toàn bộ tình hình hoạt động của công ty từ sản xuất, kinh doanh, tài chính, xây dựng kế hoạch hoạt động.
- Các hoạt động đầu tư, dự án đều được Hội đồng quản trị trực tiếp kiểm tra, thẩm định và phê duyệt.
- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 1 năm toàn bộ tình hình hoạt

động của công ty, đưa ra các khuyến nghị đối với Ban điều hành để rút kinh nghiệm.

- Qua hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT, đã kịp thời khắc phục theo các nội dung khuyến nghị của Ban kiểm soát, thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động SXKD và Đầu tư của công ty, các báo cáo đầy đủ, chi tiết và chính xác cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin cho HĐQT.

Kết luận của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của công ty năm 2014:

- + Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin.
- + Các báo cáo tài chính được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp.
- + Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy định của Luật Đầu tư, luật XDCB, các công trình xây dựng đảm bảo tiến độ và chất lượng.
- + Các quy chế, quy trình hoạt động của công ty được triển khai, thực hiện đầy đủ và có sự giám sát chặt chẽ của các bộ phận chức năng, các rủi ro hoạt động được giảm thiểu đến mức thấp nhất trong khả năng cho phép. Trong hoạt động quản trị rủi ro: công ty không để xảy ra bất cứ rủi ro gì, công nợ không có nợ xấu.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT NĂM 2014

1. Tiểu ban Quản trị và Nhân sự:

- Tham gia tư vấn tổ chức nhân sự, đề xuất Phương án tiền lương đối với cán bộ cấp cao trong công ty, đề xuất cơ chế thưởng ESOP 2014 theo Điều 2, Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT Đại hội đồng cổ đông bất thường công ty ngày 21/12/2013.
- Tư vấn pháp lý trong các thủ tục phát hành tăng vốn, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, công bố thông tin.
- Hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Đăng ký kinh doanh của công ty.

2. Tiểu ban Đầu tư: Trong năm 2014, Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21/12/2013, Nghị quyết số 59/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2014 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Tiểu ban Đầu tư đã tham gia chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động sau:

- Thẩm định và giám sát quá trình triển khai dự án (Dự án Đồng Văn, dự án Văn phòng).
- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư M&A. Xây dựng phương án sử dụng vốn phát hành thêm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013.
- Để tăng cường nhân sự quản lý đối với các dự án xây dựng cơ bản của công ty, HĐQT đã nhất trí sung từ ngày 10/4/2014:
 - Bà Nguyễn Thị Trà My – Thành viên HĐQT độc lập vào Tiểu ban Đầu tư nâng số thành viên trong Tiểu ban lên 4 thành viên.

- Bổ sung ông Nguyễn Quang Trường – Giám đốc Đầu tư và Quản lý các Dự án tham gia vào các hoạt động của Ban Đầu tư HĐQT.

3. Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- Tư vấn định hướng chiến lược phát triển sản phẩm, chiến lược phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu của Công ty. Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.
- Tư vấn đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu của công ty.
- Hội đồng quản trị thông qua việc sử dụng quỹ đầu tư phát triển phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của công ty, phê duyệt tổng dự toán hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Trung tâm nghiên cứu năm 2014.

II- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2014

Trong năm 2014, mặc dù bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thị trường nông sản gặp khó khăn đầu ra, chi phí đầu vào tăng cao. Hội đồng quản trị vẫn lãnh đạo công ty hoàn thành tốt tất cả các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã đề ra.

1. Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh năm 2014

Năm 2014, HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả kinh doanh năm 2014:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH	TH 2014	CK 2013	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	TRĐ	650.000	719.136	597.814	111%	120%
2	Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	115.000	124.028	96.110	108%	129%
3	Cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến)	%	30%	30%	30%	100%	100%

2. Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ: Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-ĐHC ĐBT của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21/12/2013. Công ty đã thực hiện thành công phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 100,3 tỷ đồng lên 152,95 tỷ đồng. Tổng thu dòng từ chào bán: 329,2 tỷ đồng. Đã thực hiện lưu ký xong.

3. Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung ngành nghề kinh doanh: Thực hiện mục tiêu chiến lược 2014 – 2016, tầm nhìn 2020, mở rộng hoạt động kinh doanh thêm lĩnh vực ngành hàng mới theo chuỗi giá trị của công ty - kinh doanh nông sản. Công ty đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung ngành nghề kinh doanh và đã thực hiện cấp bổ sung nội dung trong giấy phép đăng ký kinh doanh (thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014).

4. Kết quả Đầu tư:

Trong năm 2014, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XDCB: 412.894.578.967 đồng.

Bao gồm:

- Đầu tư M&A: 379.934.501.103 đồng.
- Đầu tư Xây dựng cơ bản: 32.960.077.864 đồng.

Chi tiết Chi phí hoạt động đầu tư M&A 2014 (Thực hiện Phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết 35/NQ-ĐHCĐBT của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21/12/2013):

ĐẦU TƯ M&A	SỐ CP BAN ĐẦU		SỐ CP MUA			SỐ CP SỞ HỮU	
	SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CP	GIÁ MUA BQ/CP	CHI PHÍ ĐT	SỐ CP	TỶ LỆ
QSC	301.180	60,24%	127.680	15.000	1.915.200.000	428.860	85,80%
TSC			62.126	133.569	8.298.080.000	62.126	6,24%
SSC			5.996.940	61.652	369.721.221.103	5.996.940	40,16%
TỔNG					379.934.501.103		

(Trong đó sử dụng vốn phát hành: 329,2 tỷ đồng, vốn tự có của công ty: 50,73 tỷ đồng).

Chi tiết chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	DỰ TOÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG SAU KHI ĐÀM PHÁN, ĐẤU THẦU	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	CÒN PHẢI THỰC HIỆN	TĂNG/GIẢM SO DỰ TOÁN BAN ĐẦU
1. Dự án văn phòng công ty	24.710	20.978	11.090	9.888	-3.732
2. Dự án nhà máy Đồng Văn	101.324	91.113	19.147	71.966	-10.211
3. Dự án Khoái Châu	1.503	1.503	1.503		
4. Hạng mục sân đường nội bộ, thoát nước kho Ba Vi	709	709	709		
5. Khác	511	511	511		
TỔNG CỘNG (Trđ)	128.756	114.814	32.960	81.854	-13.942

Ghi chú: Giá trị hợp đồng giảm so với dự toán ban đầu 13.9 tỷ đồng do Công ty đàm phán giảm giá.

Công ty đã sử dụng vốn huy động đúng mục đích, các hoạt động đầu tư thực hiện đúng thủ tục theo quy định của luật đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Các dự án trong điểm năm 2014:

- 1. Dự án xây dựng trụ sở văn phòng công ty tại Số 01 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội:**

Diện tích đất xây dựng: 326m²

Diện tích xây dựng: 1820m² cao 7 tầng và 1 tầng hầm.

Tổng dự toán được phê duyệt: 24.710 triệu đồng.

Giá trị hợp đồng sau khi đàm phán, đấu thầu: 20.978 triệu đồng. Giảm 3.732 triệu đồng

do Công ty đàm phán giảm giá. Dự án cơ bản đã xây dựng xong hiện đang quyết toán, công ty đã chính thức chuyển về làm việc tại văn phòng mới khang trang, hiện đại từ ngày 14/02/2015.

2. Dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng TW Đồng Văn tại Thị trấn Duy Tiên, Đồng Văn, Hà Nam:

- Diện tích: 30.420 m².
- Công suất chế biến: 10.000 tấn/năm đối với hạt giống và 18.000 tấn/năm đối với gạo. Công suất bảo quản kho: 10.000 tấn.
- Tổng dự toán được duyệt: 101.324 triệu đồng. Giá trị hợp đồng sau khi đàm phán, đấu thầu: 91.113 triệu đồng do công ty đàm phán giảm giá.

Dự án được đầu tư hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ từ nhà làm việc, phòng kiểm nghiệm chất lượng hạt giống đạt tiêu chuẩn quốc gia, hệ thống chế biến, bảo quản hạt giống, gạo tiêu chuẩn quốc tế với trang thiết bị hiện đại, hoàn toàn tự động được nhập khẩu từ Đức, Đan Mạch, Nhật Bản.

Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện nhà xưởng và chuẩn bị lắp đặt máy móc thiết bị. Dự kiến tháng 6/2015 sẽ đi vào hoạt động góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, kinh doanh của công ty.

3. Dự án nâng cấp Trại thực nghiệm Giống cây trồng TW Khoái Châu – Địa chỉ xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên: xây dựng mới nhà làm việc 02 tầng khang trang, đầu tư các thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển của công ty, hệ thống hạ tầng đồng ruộng, sân đường nội bộ,... Tổng giá trị đầu tư: 1.503 triệu đồng. Dự án đã thực hiện xong đi vào hoạt động trở thành cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thứ 2 của công ty.

Ngoài ra, công ty còn tổ chức triển khai 02 dự án Kho Dự trữ Quốc gia: 35 tỷ đồng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp.

III- KẾT LUẬN

Năm 2014, với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

V- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Kế hoạch kinh doanh 2015:

1.1. Mục tiêu Kinh doanh năm 2015 công ty Mẹ:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	MỤC TIÊU 2015
1	Doanh thu	đồng	680.924.646.738	780.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	121.333.538.099	150.000.000.000
3	EPS	đồng/cp	9.411	10.000

1.2. Mục tiêu kinh doanh năm 2015 hợp nhất:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	MỤC TIÊU 2015
1	Doanh thu	đồng	719.135.930.797	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	124.028.429.501	170.000.000.000
3	Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%
3	EPS	đ/cp	9.411	11.100

2. Kế hoạch đầu tư 2015:**2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính năm 2015:**

DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	CÒN PHẢI THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH 2015	NGUỒN VỐN
Dự án Đồng Văn	101.323.830.568	71.966.173.560	71.966.173.560	Vốn tự có và vốn vay
Dự án xây văn phòng công ty	20.978.148.000	9.887.772.000	9.887.772.000	Vốn tự có và vốn vay
Dự án xây kho DTQG (tại Đồng Văn và Ba Vì)	35.184.041.000	16.273.904.000	16.273.904.000	Ngân sách Nhà nước
CỘNG	157,486,019,568	98.127.849.560	98.127.849.560	

Tổng vốn đầu tư XDCB 2015: 98.127.849.560 đồng.

2.2. Đầu tư M&A 2015: Nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC lên 61,4% để trở thành công ty con của NSC.

Vốn thực hiện để đầu tư vào SSC: **189.407.346.000 đồng.**

2.3. Mua sắm phương tiện vận tải: 1.300.000.000 đồng

TỔNG CỘNG VỐN ĐẦU TƯ: 288.835.195.560 ĐỒNG.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp: 16.273.904.000 đồng
- Vốn vay và vốn tự có: 272.561.291.560 đồng

Để chủ động trong việc đầu tư, mua sắm, tạo điều kiện cho công ty mở rộng quy mô, tăng năng lực kinh doanh, các hoạt động đầu tư xây dựng cụ thể ủy quyền cho HĐQT, Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, theo các quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Trân trọng!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Công ty có bộ sản phẩm đa dạng năng suất, chất lượng và có sự khác biệt. Hàng hóa chuẩn bị đầy đủ từ đầu vụ.
- Nội bộ công ty đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc công ty, cán bộ quản lý chịu được áp lực công việc, chủ động trong công việc, tinh thần và thái độ làm việc tích cực.

2. Khó khăn:

- Điều kiện thời tiết bất thuận ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và tiến độ thu mua. Cơ cấu giống tiêu thụ biến động mạnh trong khi lượng hàng tồn kho đầu vụ thấp.
- Chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá cước vận chuyển đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Tình hình thị trường nông sản gặp khó khăn đầu ra.

B- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh, duy trì được tốc độ phát triển cao, cụ thể:

1. Kết quả kinh doanh năm 2014:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	CK 2013	TH/KH	TH/CK
1	DOANH THU	TRĐ	650.000	719.136	597.814	111%	120%
	DT SP công nghệ cao	%		52%	46%		113%
2	CHÊNH LỆCH GIÁ	TRĐ		287.323	235.480		122%
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	115.000	124.028	96.110	108%	129%
4	ROS (LN/DT)	%		17,25%	16,08%		107%

2. Hiệu quả hoạt động:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	CK 2013	TH/KH	TH/CK
1	EBIT	TRĐ		126.843	99.086		128%
2	ROA	%		17,81%	21,87%		81%

3	ROE	%		23,23%	29,76%		78%
4	EPS	Đ/CP		9.411	9.518		99%
5	Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%		100%
6	CP quản lý/DT	%		9,44%	9,62%		98%
7	CP bán hàng/DT	%		14,17%	14,37%		99%

Các yếu tố chi phí giảm tương đối so với cùng kỳ dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tăng, ROS tăng từ 16,08% lên 17,25%, doanh thu tăng 20% nhưng lợi nhuận tăng 29% so với cùng kỳ.

3. Tỷ số về khả năng thanh toán:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2014	CK 2013	2014/2013
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,33	3,09	75%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,20	1,68	71%
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,50	0,48	104%

4. Hiệu quả quản lý tài sản:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2014	CK 2013	2014/2013
Tổng tài sản	Trđ	953.008	439.523	217%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	744.946	322.997	231%
Vốn hóa thị trường (31/12/2014)	Trđ	1.223.600	842.506	145%
Vòng quay hàng tồn kho		1,9	2,3	83%
Vòng quay khoản phải thu		5,8	4,5	129%
Vòng quay tài sản		0,8	1,4	55%

5. Tốc độ tăng trưởng:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2014/2013
Doanh thu	120%
Lợi nhuận gộp	122%
Lợi nhuận sau thuế	129%
ROS (LN/DT)	107%
Tăng trưởng Tổng tài sản	217%
Tăng trưởng VCSH	231%

6. Các hoạt động trong năm 2014:

6.1. Hoạt động sản xuất:

Năm 2014, sản xuất tăng trưởng mạnh: quy mô bằng 161%, sản lượng bằng 135% cùng kỳ. Công ty đã quy hoạch được vùng sản xuất ổn định, tập trung gắn với cánh đồng mẫu lớn, tổ chức sản xuất an toàn các tổ hợp lai (4.014 tấn hạt lai, bằng 160% cùng kỳ). Sản xuất đáp ứng kịp thời kinh doanh. Tuy nhiên, sản lượng thuê gia công, thu gom tươi còn lớn ảnh hưởng đến năng lực cạnh

tranh và hiệu quả kinh doanh của công ty.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2014				
		KH	TH	CK	TH/KH	TH/CK
QUY MÔ SẢN XUẤT	Ha	9.628	8.458	5.252	88%	161%
SẢN LƯỢNG	Tấn	30.554	23.394	17.344	77%	135%
Hạt lai các loại	Tấn	3.202	4.014	2.472	125%	162%

6.2. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật là hoạt động chính của công ty, là động lực cho Công ty phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2014:

- ❖ Công nhận chính thức giống lúa thuần Thiên Ưu 8, Thụy Hương 308, CNR6206. Đặc biệt giống Thiên Ưu 8 cho năng suất, chất lượng vượt trội hiện đang là giống ngắn ngày tốt nhất Bắc Trung bộ trở ra đang dần thay thế Khang dân 18, ...
- ❖ Công tác chọn tạo giống: Trong năm 2014, đã xác định được 9 tổ hợp ngô tẻ, 6 tổ hợp ngô nếp lai, 5 tổ hợp lúa lai, 6 dòng lúa thuần có triển vọng.
- ❖ Chọn lọc và duy trì giống gốc mới có chất lượng như VS6, VS8, J05, DS3, QJ1, ...
- ❖ Khảo nghiệm cơ bản các dòng sản phẩm mới ngô nếp đường, ngô nếp hoa.
- ❖ Chuyển giao thành công giống dưa lưới, dưa vàng chất lượng cao bằng công nghệ nhà màng (đây là công nghệ mới để áp dụng đại trà, chi phí thấp nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bền vững và đem lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân).

Như vậy trong 5 năm qua (2010 – 2014) công ty nghiên cứu chọn tạo và chuyển giao thành công trên 30 giống mới các loại. Giống do công ty tự nghiên cứu chọn tạo: 19 giống, giống công ty chuyển giao thành công 14 giống.

6.3. Hoạt động phát triển sản phẩm mới

Công ty đã phát triển thành công bộ sản phẩm mạnh, có sự khác biệt khẳng định về chất lượng đem lại giá trị kinh tế cao (các giống lúa: Thiên Ưu 8, RVT, Trân Châu Hương, VS1, ngô nếp lai HN88, HN68, các dòng sản phẩm rau ăn quả lai, ...). Cơ cấu doanh thu sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao tăng từ 46% lên 52%.

Đổi mới, sáng tạo trong công tác phát triển thị trường kinh doanh, từ phân định lại thị trường, xây dựng chiến lược thị trường, đến tổ chức triển khai thực hiện một cách bài bản, phát huy được sức mạnh toàn công ty. Khởi dậy tinh thần học hỏi, những kinh nghiệm thành công được nhân rộng lan tỏa trong tập thể CBNV.

6.4. Hoạt động quản trị doanh nghiệp:

1. Tổ chức lại bộ phận sản xuất công ty. Quy hoạch lại vùng sản xuất và xây dựng cơ chế hợp tác sản xuất bền vững tại các vùng sinh thái. Kiện toàn tổ chức chi nhánh MTTN và công ty Quảng Nam.

2. Tổ chức lại công tác thị trường kinh doanh toàn công ty: Phân chia lại thị trường các đơn vị trong toàn công ty, đổi mới cách làm trong xây dựng chiến lược thị trường kinh doanh đã đem lại hiệu quả kinh doanh cao trong 6 tháng cuối năm 2014.

3. Phát động phong trào thi đua đóng góp sáng kiến và giải pháp hữu ích trong toàn thể CBCNV, năm 2014 đã thu nhận được trên 200 sáng kiến, giải pháp. Trong đó 12 sáng kiến, giải pháp hữu ích được áp dụng ngay vào quản lý, SXKD. Những sáng kiến nổi bật như: Giải pháp quản lý công nợ thông minh, giải pháp áp dụng mã vạch trong quản lý hàng tồn kho, ứng dụng Email marketing, xây dựng thư viện hình ảnh,...

4. Thông qua các hoạt động tập huấn nội bộ, kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên ngày càng được nâng cao.

5. Quản trị hệ thống quy chế: Hoàn thiện các quy chế như Quy chế tổ chức bộ máy quản trị, quy chế hành chính, ban hành quy trình kiểm soát NVKD, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển thị trường Kinh doanh, ... Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế công ty.

6. Công tác quản trị rủi ro: năm 2014, công ty không để xảy ra bất cứ rủi ro gì.

7. Hoạt động của công ty con, công ty liên kết:

7.1. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng Hà Tây:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	CK 2013	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	Tấn	1.215	814,8	1.132	67%	72%
DOANH THU	Trđ	26.000	25.700	24.100	99%	107%
LỢI NHUẬN GỘP	Trđ	7.000	7.800	6.760	111,4%	115,4%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	2.500	2.580	1.892	103%	136%
TỔNG TÀI SẢN	Trđ		14.415	12.541		115%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trđ		9.995	9.107		110%
VỐN ĐIỀU LỆ	Trđ		5.689	5.689		100%

7.2. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	CK 2013	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	Tấn	3.083	1.762	1.320	57%	133%
DOANH THU	Trđ	39.277	29.069	27.296	74%	106%
CHÊNH LỆCH GIÁ	Trđ	9.707	6.599	4.491	68%	149%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	1.685	1.295	(605)	76%	
TỔNG TÀI SẢN	Trđ		16.331	14.967		109%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trđ		7.070	5.676		124%
VỐN ĐIỀU LỆ	Trđ		5.000	5.000		

8. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

8.1. Năm 2014, công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả, duy trì được tốc độ phát triển cao:

- Doanh thu thực hiện đạt 111% kế hoạch và bằng 120% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 108% kế hoạch, bằng: 129% so cùng kỳ.
- Công ty đã phát triển thành công các giống mới có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty. Năm 2014, cơ cấu doanh thu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 46% lên 52%.
- Mặc dù phát hành tăng vốn điều lệ từ 100,3 tỷ lên 152,95 tỷ để phục vụ mục đích đầu tư từ ngày 30/06/2014 nhưng các chỉ số ROA, ROE, EPS vẫn giữ được ở mức cao so với cùng kỳ.
- Thực hiện thành công việc phát hành tăng vốn, các hoạt động đầu tư M&A. các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, mua sắm thiết bị được thực hiện đúng thủ tục theo quy định của luật đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Công tác quản trị dòng tiền thực hiện tốt đảm bảo vốn phục vụ kinh doanh, quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu.
- Trong năm qua, bên cạnh những thành tựu đạt được như trên, trong các hoạt động của Công ty vẫn tồn đọng một số vấn đề như chưa tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh do năng lực sản xuất và hệ thống cơ sở vật chất còn hạn chế.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Điều lệ công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát.
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2014 như sau:

Tình hình thực hiện kế hoạch:

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong năm 2014 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	CK 2013	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	TRĐ	650.000	719.136	597.814	111%	120%
3	Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	115.000	124.028	96.110	108%	129%
4	ROS (LN/DT)	%		17,25%	16,08%		107%

Các chỉ tiêu thực hiện đều hoàn thành vượt mức so với Kế hoạch do ĐHCĐ thường niên 2014 đề ra, và đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Trong đó, Lợi nhuận tăng trưởng 29%, cao hơn mức tăng doanh thu (20%). Mức vượt kế hoạch, từ 1% đến 6% với các chỉ tiêu, cho thấy việc xây dựng Kế hoạch năm đều sát với tình hình thực tế.

1. Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành.
- Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết.
- Tuy nhiên, phần mềm kế toán của Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu kế toán tài chính và kế toán quản trị theo quy mô phát triển mới của công ty.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

- 3.1.** Đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đối với các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra trong năm 2014.
- 3.2.** Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã được triển khai theo tiến độ và dự toán Ngân sách do ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt. Cụ thể:
- Triển khai thực hiện Dự án Nhà máy chế biến và kho bảo quản giống Đồng Văn, tổng dự toán 101 tỷ đồng (làm tròn), đã thực hiện trong năm 2014 là 19,1 tỷ đồng.
 - Triển khai thực hiện dự án xây dựng trụ sở văn phòng làm việc, tổng dự toán là 24,7 tỷ đồng, đã thực hiện trong năm 2014 là 11,09 tỷ đồng.
 - Triển khai thực hiện dự án kho Dự trữ QG tại Đồng Văn và Ba vi , tổng dự toán là 35 tỷ đồng, đã thực hiện trong năm 2014 là 16 tỷ đồng.
- 3.3.** Công tác đầu tư M&A trong ngành giống đã được triển khai theo đúng chủ trương của ĐHCĐ và HĐQT đã đề ra:
- Triển khai chào mua Công khai nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam lên 40.2 % Vốn điều lệ trong năm 2014.
 - Đã triển khai mua đầu tư vào Cổ phần Công ty Cổ phần Giống Thái Bình, tỷ lệ sở hữu 6.2%.
 - Đã hoàn tất Đầu tư vào Công ty CP Giống Nông Lâm Nghiệp Quảng Nam, nâng tỷ lệ sở hữu 85.8%

4. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

- Cơ bản các đơn vị, chi nhánh, và văn phòng Công ty đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ các quy chế, quy trình của Công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- Tuy nhiên, vẫn có một số chi nhánh, xí nghiệp chưa thực hiện đầy đủ việc xây dựng, cập nhật hạn mức Công nợ vào đầu vụ kinh doanh.

III- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong năm 2014, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.
- Kiến nghị Ban điều hành xem xét thúc đẩy nâng cấp phần mềm kế toán để hỗ trợ tốt hơn các công việc quản trị, như theo dõi tuổi nợ khách hàng, lập hồ sơ khách hàng qua nhiều năm, lập hạn mức tín công nợ khách hàng cho sát thực tế và có thể giúp cảnh báo các rủi ro công nợ.

Trân trọng!

BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY NĂM 2014 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2014 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72-Storey Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 26-03-2015, được trình bày từ trang 5 đến 41.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 17 tháng 3 năm 2014.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 14-02-120-1d



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 26-03-2015

Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0651-2013-007-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2014

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG - NSC

A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT CÔNG TY NĂM 2014

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	347.080.557.892	470.989.107.352
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	54.122.278.528	99.023.212.818
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	2.386.660.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	133.931.947.388	124.638.072.405
IV. Hàng tồn kho	157.261.771.278	224.677.968.327
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.764.560.698	20.263.193.102
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	92.442.804.101	482.018.725.808
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	66.631.302.682	84.494.247.208
1. TSCĐ hữu hình	55.258.926.351	51.650.313.468
- Nguyên giá	95.584.250.460	103.135.721.404
- Giá trị hao mòn lũy kế	(40.325.324.109)	(51.485.407.936)
3. TSCĐ vô hình	5.737.453.667	6.023.770.335
- Nguyên giá	9.066.787.000	10.978.387.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.329.333.333)	(4.954.616.665)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.634.922.664	26.820.163.405
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.501.123.166	379.712.637.822
V. Tài sản dài hạn khác	1.720.417.157	107.276.119
VI. Lợi thế thương mại	18.589.961.096	17.704.564.659
TỔNG TÀI SẢN	439.523.361.993	953.007.833.160
NGUỒN VỐN		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	112.319.344.688	202.336.568.425
I. Nợ ngắn hạn	112.238.020.688	202.297.816.425
II. Nợ dài hạn	81.324.000	38.752.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	322.996.555.453	744.945.670.425
I. Vốn chủ sở hữu	322.996.555.453	744.945.670.425

1. Vốn cổ phần	100.298.380.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	54.797.592.850	331.245.527.850
4. Cổ phiếu quỹ		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
7. Quỹ đầu tư phát triển	77.136.109.555	123.109.451.671
8. Quỹ dự phòng tài chính	13.013.067.593	17.823.890.859
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	77.489.277.455	119.816.800.045
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	262.128.000	
C. LỢI ÍCH CỦA CĐ THIỂU SỐ	4.207.461.852	5.725.594.310
TỔNG NGUỒN VỐN	439.523.361.993	953.007.833.160

II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	2013	2014
1. Doanh thu BH và dịch vụ	635.919.097.904	762.033.468.300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	38.104.736.522	42.897.537.503
3. Doanh thu thuần	597.814.361.382	719.135.930.797
4. Giá vốn hàng bán	362.334.793.316	431.813.194.493
5. Lợi nhuận gộp	235.479.568.066	287.322.736.304
6. Doanh thu HĐ tài chính	4.736.857.040	5.245.912.569
7. Chi phí tài chính	(407.635.663)	3.646.380.792
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.801.044	638.436.191
8. Chi phí bán hàng	85.914.503.372	101.907.111.167
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.489.581.195	67.871.388.281
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	97.219.976.202	119.143.768.633
11. Thu nhập khác	2.138.925.791	1.659.912.274
12. Chi phí khác	213.429.808	692.500.357
13. Lợi nhuận khác	1.925.495.983	967.411.917
14. Phần lợi nhuận/lỗ trong công ty liên kết	(66.285.011)	6.093.545.936
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	99.079.187.174	126.204.726.486
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.969.551.146	2.176.296.985
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	96.109.636.028	124.028.429.501
18.1. Lợi nhuận sau thuế của CĐ thiểu số	649.409.722	1.270.361.059
18.2. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	95.460.226.306	122.758.068.442
19. Lãi cơ bản trên 1 CP (EPS)	9.518	9.411

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2014 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	554.251.241.262	723.115.089.052
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(423.791.896.652)	(507.967.971.866)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(53.584.151.716)	(63.055.197.064)
4. Tiền chi trả lãi vay	(6.801.044)	(530.069.969)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.642.571.538)	(1.870.569.425)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	26.110.846.178	39.192.110.921
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	(63.875.714.520)	(80.298.106.580)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	35.460.951.970	108.585.285.069
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-	
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(8.012.845.150)	(32.702.404.864)
2. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	1.818.182	140.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.785.750.500)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	5.400.780.500	236.749.895
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.006.325.000)	(374.546.421.110)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.789.815.010	4.881.379.139
7. Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)		1.907.191.517
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(612.506.958)	(400.223.365.423)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	-	
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	329.231.825.000
2. Tiền mua lại CP đã phát hành	-	(102.270.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		182.865.963.833
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(186.968.000)	(160.041.963.833)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	
6. Tiền trả cổ tức	(30.103.563.500)	(15.423.108.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(30.290.531.500)	336.530.447.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	4.557.913.512	44.892.366.646
Tiền và tương đương tiền đầu năm	49.657.164.227	54.122.278.528
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(92.799.211)	8.567.644
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	54.122.278.528	99.023.212.818

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72-Storey Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 13-02-2015, được trình bày từ trang 5 đến 37.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 17 tháng 3 năm 2014.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 14-02-120-1c



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 13 -02- 2015

Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0651-2013-007-1

B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2014

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2014

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	337.330.417.679	446.963.606.539
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	53.318.123.331	97.094.853.557
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	2.386.660.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	126.740.959.945	112.687.974.554
IV. Hàng tồn kho	155.520.514.705	214.617.801.926
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.750.819.698	20.176.315.802
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	103.880.349.607	498.946.051.617
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	65.363.166.422	80.476.584.933
1. TSCĐ hữu hình	53.990.790.091	47.689.301.193
- Nguyên giá	89.315.936.828	89.620.626.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	(35.325.146.737)	(41.931.325.063)
3. TSCĐ vô hình	5.737.453.667	5.967.120.335
- Nguyên giá	9.066.787.000	10.751.787.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.329.333.333)	(4.784.666.665)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.634.922.664	26.820.163.405
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.799.614.000	418.445.241.684
V. Tài sản dài hạn khác	1.717.569.185	24.225.000
TỔNG TÀI SẢN	441.210.767.286	945.909.658.156
NGUỒN VỐN		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	110.405.127.091	194.433.334.591
I. Nợ ngắn hạn	110.405.127.091	194.433.334.591
II. Nợ dài hạn	0	0
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	330.805.640.195	751.476.323.565
I. Vốn chủ sở hữu	330.805.640.195	751.476.323.565
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.298.380.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	54.797.592.850	331.245.527.850
7. Quỹ đầu tư phát triển	76.838.935.113	122.698.841.375
8. Quỹ dự phòng tài chính	12.930.408.716	17.703.420.031
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	85.678.195.516	126.878.534.309
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	262.128.000	
TỔNG NGUỒN VỐN	441.210.767.286	945.909.658.156

II- KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ NĂM 2014

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014
1. Doanh thu BH và dịch vụ	614.716.757.565	720.469.128.791
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	35.421.030.322	39.544.482.053
3. Doanh thu thuần	579.295.727.243	680.924.646.738
4. Giá vốn hàng bán	350.473.422.799	407.823.022.894
5. Lợi nhuận gộp	228.822.304.444	273.101.623.844
6. Doanh thu HĐ tài chính	5.030.511.605	9.257.683.152
7. Chi phí tài chính	(407.635.663)	3.378.239.614
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.801.044	370.295.013
8. Chi phí bán hàng	83.262.004.807	96.269.490.974
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	52.409.322.208	59.888.097.018
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	98.589.124.697	122.823.479.390
11. Thu nhập khác	2.137.107.609	692.872.705
12. Chi phí khác	212.730.036	646.899.846
13. Kết quả từ hoạt động khác	1.924.377.573	45.972.859
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	100.513.502.270	122.869.452.249
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.483.621.251	1.535.914.150
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	98.029.881.019	121.333.538.099

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY MẸ NĂM 2014

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	535.776.009.856	686.329.505.552
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(408.237.038.523)	(473.071.730.780)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(51.932.898.117)	(58.783.874.774)
4. Tiền chi trả lãi vay	(6.801.044)	(352.262.013)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.951.590.307)	(1.156.030.911)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	25.100.364.810	35.531.717.516
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	(61.815.016.324)	(75.800.940.397)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	35.933.030.351	112.696.384.193
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(7.846.690.150)	(32.639.404.864)
2. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.785.750.500)	(3.413.953.964)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	5.400.780.500	236.749.895
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.006.325.000)	(380.150.138.110)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.945.516.242	8.894.238.432
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(292.468.908)	(407.072.508.611)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		329.231.825.000
2. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành		(102.270.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		174.034.393.833
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(186.968.000)	(149.990.393.833)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Tiền trả cổ tức	(30.103.563.500)	(15.029.268.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(30.290.531.500)	338.144.287.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	5.350.029.943	43.768.162.582
Tiền và tương đương tiền đầu năm	48.060.892.598	53.318.123.331
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(92.799.210)	8.567.644
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	53.318.123.331	97.094.853.557



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phường Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2014

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua năm 2008.
- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN.
- Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động Công ty CP Giống cây trồng trung ương và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 15/04/2014.
- Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT	126.204.726.486
2	THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH - THUẾ SUẤT 22%	27.765.039.827
	- THUẾ THU NHẬP PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	2.176.296.985
	- THUẾ THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN DO CÔNG TY LÀ DNKHCN	25.588.742.842
	- LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	1.270.361.059
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN	122.758.068.442

	TRONG ĐÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CÔNG TY MẸ	121.333.538.099
	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	122.758.068.442
4	THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN ĐỂ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	25.588.742.842
5	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (15%)	18.413.710.266
6	QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (4%KT + 4%PL)	9.820.645.475
7	CỔ TỨC	
	- CỔ TỨC NĂM 2014 (30%)	45.885.000.000
8	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	580.000.000
9	THƯỞNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO BAN ĐIỀU HÀNH (1.5%LNKH)	1.725.000.000
10	THƯỞNG VƯỢT KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CBCNV 20% TRÊN LỢI NHUẬN VƯỢT {20% x(122.758.068.442 Đ - 115.000.000.000 Đ)}	1.551.613.688
11	LỢI NHUẬN CÒN LẠI	17.768.825.827
12	LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐƯỢC PHÂN BỐ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	17.768.825.827
13	TỔNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG NĂM (4+5+12)	61.771.278.935

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO CHI TRẢ

Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2014
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2015

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2014

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 59/NQ-ĐHĐCĐ2014 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 họp ngày 15/4/2014 nhất trí thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2014.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2014 của công ty.

Số liệu chi trả tiền lương, thù lao năm 2014 quyết toán (đến ngày 31/12/2014) như sau:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi	Còn lại
1. Quỹ tiền lương				
Doanh thu	650.000.000.000	680.924.646.738		
Đơn giá tiền lương/ 1.000đ doanh thu	100	100		
Quỹ tiền lương	65.000.000.000	68.092.464.674	66.673.723.438	1.418.741.236
2. Thù lao HĐQT và BKS				
a. Thù lao HĐQT	840.000.000	840.000.000	840.000.000	0
b. Chi phí hoạt động và thù lao BKS	150.000.000	150.000.000	150.000.000	0

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2015

1. Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu và đơn giá tiền lương trên 1000 đ doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 100 đồng/1000 đồng doanh thu.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	VNĐ	780.000.000.000
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	VNĐ	100
Quỹ tiền lương 2015	VNĐ	78.000.000.000

2. Thưởng, phạt cho HĐQT, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và đảm bảo các chỉ tiêu về cổ tức tối thiểu 30% trở lên, thì thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành 1,5% lợi nhuận kế hoạch; Nếu vượt kế hoạch được trích thêm 20% để thưởng cho Ban điều hành và CBCNV. Nếu lợi nhuận hụt thì phạt với tỷ lệ tương ứng. Tiền thưởng được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận.

Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2015 là: **840.000.000 đồng/năm.**

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2015, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2015 là: **150.000.000 đồng/năm.**

5. Thanh toán, hạch toán

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phương Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 7 Nghị quyết 59/NQ-ĐHĐCĐ2014 Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 15/4/2014, Ban Kiểm soát công ty đã tiến hành chọn và công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 ngày 20/06/2014 và phụ lục hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán công ty TNHH KPMG Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là 300.000.000. đồng (Ba trăm triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- **Công ty TNHH KPMG Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hà Nội Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội..
- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 111 - Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.

- Căn cứ Điểm (o) - Khoản 2 - Điều 14 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chấp thuận cho phép Chủ tịch HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015, căn cứ tình hình cụ thể của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết phê chuẩn cho phép Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Phạm Ngọc Lý thành viên HĐQT công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vì lý do cá nhân ngày 03/04/2015;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 115/NQ-CTG-HĐQT ngày 03/4/2015 của Hội đồng quản trị chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Ngọc Lý và thông qua việc bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT thay thế.

Hội đồng quản trị công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 biểu quyết thông qua:

1. Chấp nhận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Phạm Ngọc Lý. Kể từ ngày: 04/04/2015.
2. Thông qua việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế như sau:
 - ❖ Bổ nhiệm thành viên HĐQT ông: **Michael Louis Rosen**. Ngày sinh: 19/03/1956.
 - ❖ Số CMTND/Hộ chiếu: 506054812, ngày cấp 09/04/2014, nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hoa Kỳ.
 - ❖ Địa chỉ: Căn hộ E 1905 Tòa Đông, Golden Westlake, Hà Nội.
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Wharton, University of Pensilvania, Hoa kỳ.
 - ❖ Thời gian bổ nhiệm kể từ ngày: 04/04/2015.

Nhiệm kỳ thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương của ông Michael Louis Rosen tính kể từ ngày được HĐQT công ty bổ nhiệm đến hết nhiệm kỳ HĐQT 2012 – 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Kim Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

ĐƠN TỪ NHIỆM

(V/v Từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng trung ương)

Kính gửi: Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Tên tôi là: PHẠM NGỌC LÝ.

Ngày sinh: 17/12/1957.

CMTND số: 011600404 do Công an TP Hà Nội cấp ngày: 12/09/2003.

Hiện tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vì lý do cá nhân, nay tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương kể từ ngày 04/04/2015.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN



PHẠM NGỌC LÝ

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BỔ SUNG VÀO HĐQT

- 1/ Họ và tên: **MICHAEL LOUIS ROSEN**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 19/03/1956
- 4/ Nơi sinh: New York, USA
- 5/ CMND: 506054812, ngày cấp 09/04/2014, nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hoa Kỳ.
- 6/ Quốc tịch: Hoa Kỳ
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Địa chỉ thường trú: Căn hộ E 1905 Tòa Đông, Golden Westlake, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại công ty: : +84 4 3760 6190
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Wharton, University of Pennsylvania, Hoa kỳ.
- 12/ Quá trình công tác:
- + Từ 2013 đến nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (HOSE: PAN)
- + Từ 2012 đến 2013 Giám đốc Chiến lược – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Việt Nam
- + Từ 2010 đến 2012 Giám đốc Tài chính – Công ty Brighton Energy Corporation – Hong Kong
- + Từ 2004 đến nay Sáng lập viên kiêm Chủ tịch East Village Community Coalition – Hoa Kỳ
- + Từ 1998 đến 2001 Tổng Giám đốc Continental Information Systems – Hoa Kỳ (NASDAQ:CISC)
- + Từ 1996 đến 2001 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Oscar Gruss and Son Incorporated – Hoa Kỳ
- + Từ 1988 đến 1996 Chủ tịch HĐQT, Ground Ltd. – Hoa Kỳ
Chủ tịch HĐQT, Park Square Associates – Hoa Kỳ
Chủ tịch HĐQT, Iron Straw Construction Inc. – Hoa Kỳ
- + Từ 1983 đến 1988 Giảng viên Stern School of Business, New York University – Hoa Kỳ.
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
Tổng Giám đốc - công ty cổ phần Xuyên Thái Bình –(HOSE: PAN)

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Không

14/ Tổng số cổ phiếu NSC nắm giữ (tại thời điểm 10/03/2015), trong đó:

+ Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (HOSE:PAN): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

**(V/v: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
và bầu cử 01 thành viên BKS thay thế)**

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Cao Duy Hà.
- Căn cứ vào đơn xin ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2015 chấp thuận chính thức đơn từ nhiệm của ông Cao Duy Hà và đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát thay thế (nhiệm kỳ 2012 – 2016). Để tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát và Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nhiệm kỳ 2012 – 2016 (Có Dự thảo Quy chế bầu cử và danh sách ứng viên kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

ĐƠN TỪ NHIỆM

(V/v Từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương)

Kính gửi: Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Tên tôi là: CAO DUY HÀ.

Ngày sinh: 14/03/1984.

CMTND số: 012344709 Công an Hà Nội cấp ngày: 26/5/2000

Hiện tôi đang là thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vì lý do cá nhân, nay tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương kể từ ngày 04/04/2015.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN



CAO DUY HÀ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

QUY CHẾ

BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

(Dự thảo)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005; Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương tiến hành bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2012 - 2016) theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ và phù hợp Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Việc bầu cử bổ sung ủy viên BKS được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng Luật, đúng Điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ.
- Người ứng cử, được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/03/2015).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 3: Đề cử ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu

3. 1. Đề cử ứng cử viên BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. 2. Số lượng thành viên BKS được bầu: Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế là 01 thành viên.

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Ban kiểm soát

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Ban kiểm soát gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS (Theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu và có dán ảnh);
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu của ứng viên;
- Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao hợp lệ Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên;
- Các giấy ủy quyền đại diện (nếu ứng cử viên được cổ đông là tổ chức hoặc nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Hồ sơ khác nếu có.

Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 17h00 ngày 10/4/2015 theo địa chỉ sau đây: Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương – Số 1 Lương Đình Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét. Những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5: Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

5.1. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần sở hữu theo mã số cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương, không có dấu của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

Điều 6: Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế vào Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- Trường hợp số ứng cử viên có từ 02 người trở lên: Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp chỉ có 01 ứng cử viên thì người trúng cử phải có được tỷ lệ 65% số phiếu có quyền biểu quyết bỏ phiếu tán thành

- Nếu bầu vòng thứ nhất mà không có ứng cử viên BKS có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết bỏ phiếu tán thành thì tiếp tục bầu vòng thứ hai theo trình tự, thủ tục nêu trên hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Danh sách đề cử, ứng cử;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
- Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về;
- Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- Số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;
- Danh sách trúng cử.

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội

Điều 10: Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp đại hội cổ đông.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 11 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

(Nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào Quy chế bầu cử BKS của công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào đơn xin ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2015 Danh sách nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nhiệm kỳ 2012 – 2016 (Có danh sách và sơ yếu lý lịch kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2012 – 2016**

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUÊ QUÁN	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG CP	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC	GHI CHÚ
NGUYỄN TUẤN ANH (Do cổ đông công ty cổ phần Xuyên Thái Bình đề cử)	Nam	26/10/1983	Quảng Ninh	Xã Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	Cử nhân kinh tế	0	Từ 6/2005 đến 8/2007: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam. Từ 10/ 2007 đến 3/2010: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam Từ 4/2010 đến 7/2013: Tổng Công ty CP Vinaconex Từ 8/2013 đến nay: Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (PAN)	Hành vi vi phạm pháp luật: không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1/ Họ và tên:	NGUYỄN TUẤN ANH
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	26/10/1983
4/ Nơi sinh:	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh
5/ CMND:	121479256, ngày cấp 6/10/2012, nơi cấp: Bắc Giang
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty :	+84 4 3760 6190 (Ext. 2176)
10/ Địa chỉ email:	anhnt@panpacific.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 6/2005 đến 8/2007	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam
+ Từ 10/ 2007 đến 3/2010	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
+ Từ 4/2010 đến 7/2013	Trưởng phòng Quản lý giám sát – Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính tại Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex
+ Từ 8/2013 đến nay	Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):</i> Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình – Mã CK: PAN <i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i> Không
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/03/2015), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm .0 % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ...
nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều
lệ

16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
.....nắm giữ: CP, chiếm% vốn
điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công t

Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Côn
ty:

Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công
ty:

Không

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

(Bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016)

I- NHẬN PHIẾU

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần uỷ quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

Theo quy chế bầu cử năm 2015 của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương (NSC) :

“Phiếu bầu BKS có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần x 1”

2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

- Cổ đông có thể bỏ phiếu chọn ít nhất 01 trong tổng số ứng viên BKS.

Đối với từng ứng cử viên, tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:

- Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
- Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm

Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu BKS.

3. Phiếu bầu hợp lệ:

- a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của NSC.
- b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng cử viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

- Phiếu bầu BKS: Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.

- Phiếu bầu của BKS: Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận ở phiếu bầu BKS.

III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU

- Phiếu bầu BKS cổ đông bỏ vào thùng phiếu bầu BKS

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ